

Bản án số:17/2019/DS-ST
Ngày 15/11/2019
V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thực, cán bộ hưu xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ.
2. Bà Nguyễn Thị Chung, cán bộ hưu thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thử, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 37/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp kiện đòi tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2019/QĐXX-DSST ngày 6 tháng 9 năm 2019 và các quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST-DS ngày 23/9/2019; số 34/2019/QĐST-DS ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Doãn Thị Ph, sinh năm 1954. (có mặt)

Cư trú: Thôn Yên Lâm, xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trại Đường, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của phía nguyên đơn, lời khai của bị đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thì nội dung vụ án tóm tắt như sau.

Phía bà Doãn Thị Ph trình bày: Do có quan hệ quen biết với chị Phạm Thị H nên từ trước thời điểm năm 2010 bà cũng đã có mấy lần cho chị H vay tiền. Các lần vay tiền này khi cho vay bà đều viết giấy vay nợ và khi chị H trả tiền thì bà hoặc chị H gạch giấy vay đi, coi như việc trả nợ đã xong.

Ngày 22/10/2010 (tức ngày 15/9 âm lịch) chị H có hỏi vay và bà đã cho chị H số tiền là 11.000.000 đồng với thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 18/01/2011 (tức ngày 15/12/2010 âm lịch), lãi suất hai bên thỏa thuận 2000 đồng/01 triệu/01 ngày. Sau đó đến ngày 29/12/2012 chị H đã trả cho bà được số tiền lãi 5.000.000 đồng

nhưng đây là cả khoản tiền lãi của số tiền vay khác chứ không phải chỉ riêng khoản vay 11.000.000 đồng này. Bà cũng không xác định được số tiền lãi của khoản 11.000.000 đồng mà chị H đã trả là bao nhiêu, chỉ biết ngày 29/11 chị H trả được số tiền lãi là như vậy.

Ngày 26/8/2014 bà lại cho chị H vay khoản tiền 90.000.000 đồng với thỏa thuận thời hạn vay không cụ thể mà bà chỉ nói là khi nào cần đòi thì chị H phải trả. Lãi suất hai bên có thỏa thuận miệng là 1%/tháng. Với khoản tiền vay này bà xác nhận đã nhận được của chị H số tiền lãi 01 năm kể từ ngày vay. Sau đó khoảng hơn 01 năm sau bà có đòi tiền gốc nhưng chị H không trả.

Nay bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải trả bà số tiền gốc của hai khoản vay trên với số tiền là 101.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà Ph cung cấp bản sao (đã được đối chiếu đúng bản gốc) 02 giấy vay tiền lập các ngày 22/10/2010 và ngày 26/8/2014 do chị H trực tiếp viết và ký. Các bản sao giấy vay tiền 19/3/2009; ngày 17/4/2009 và giấy vay ngày 29/4/2011 đã bị gạch xóa.

Phía chị Phạm Thị H trình bày: Chị H thừa nhận chị có vay của bà Ph khoản vay 11.000.000 đồng vào ngày 22/10/2010 (tức ngày 15/9 âm lịch) với thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận thời hạn vay như trong giấy vay nợ cũng như là bà Ph đã trình bày. Chị cũng thừa nhận giấy vay là do chị viết và ký.

Đối với khoản vay 90.000.000 đồng ngày 26/8/2014, tại biên bản ghi lời khai ngày 27/6/2019 chị H khai vay của bà Ph số tiền này, nhưng tại buổi làm việc ngày 29/8/2019 chị vẫn thừa nhận số nợ này nhưng chị cho rằng đây là số tiền cộng dồn nhiều khoản nợ chứ không phải là khoản vay 01 lần. Về thời hạn vay thì hai bên cũng không thỏa thuận cụ thể, về tiền lãi bà Ph vẫn lấy của chị mức lãi suất 2000 đồng/1 triệu/1 ngày như lần vay trước. Về giấy vay tiền do bà Ph cung cấp chị cũng thừa nhận do chị viết và ký vào giấy vay này.

Tổng số tiền gốc và lãi của cả hai khoản vay này đến cuối năm 2014 chị đã trả bà Ph hết cả tiền gốc và lãi, số tiền lãi đã trả chị cũng không nhớ đã trả bà Ph là bao nhiêu. Nay và Ph có yêu cầu đòi nợ chị xác định đã trả bà Ph hết nợ nên chị không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

Về chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình, chị H chỉ cung cấp được 01 vi bằng được Văn Ph thừa phát lại Kinh Bắc lập ngày 6/8/2019, trong đó là Video có nội dung ghi lại cuộc nói chuyện giữa bà Ph với chị H mà chị H cho rằng trong nội dung cuộc nói chuyện bà Ph xác nhận đã nhận đủ số tiền gốc mà chị nợ.

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên ý kiến của mình đã trình bày trong thời gian chuẩn bị xét xử và cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu gì khác. Bà Ph khai số tiền mà bà cho chị H vay là do con bà đi làm nước ngoài gửi về. Bà vẫn giữ yêu cầu chị H phải trả số tiền gốc là 101.000.000 đồng. Chị H không chấp nhận vì cho rằng số tiền nợ chị đã trả đủ cả gốc và lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quê Võ tham gia phiên tòa có ý kiến về việc trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và phía các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa

những người tiến hành tố tụng cũng như các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm cần kiến nghị khắc phục. Về giải quyết vụ án thấy rằng chị H trong thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận số tiền vay 11.000.000 đồng, còn số nợ 90.000.000 đồng thì chị vẫn cho rằng có nợ khoản này nhưng không phải là khoản vay một lần mà là khoản nợ cộng dồn. Cả hai khoản nợ này chị đã trả đủ cả gốc và lãi nên chị không chấp nhận yêu cầu của bà Ph. Chị H khai nhưng không có chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ. Chứng cứ là đoạn Video ghi lại cuộc nói chuyện giữa bà Ph với chị H nội dung cũng không xác định được việc chị H đã trả bà Ph số tiền nợ. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph, buộc chị H phải trả bà Ph số tiền nợ 101.000.000 đồng. Chị H phải chịu án phí đối với số tiền phải trả nợ.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Căn cứ vào lời khai của bà Doãn Thị Ph trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay cũng như căn cứ vào 02 giấy vay tiền mà bà Ph đã nộp cho Tòa án, căn cứ vào lời khai của chị Phạm Thị H thì xác định được giữa bà Ph với chị H có thực hiện thỏa thuận cho nhau vay tiền:

Đối với khoản vay thứ nhất: Ngày 22/10/2010 bà Ph có cho chị H vay số tiền 11.000.000 đồng với thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 18/01/2011, lãi suất hai bên thỏa thuận 2000 đồng/01 triệu/ 01 ngày (tức 6%/tháng). Chị H đã nhận đủ số tiền vay này. Về tiền lãi bà Ph khai đã nhận số tiền lãi là 5.000.000 đồng nhưng bà cho rằng số tiền 5 triệu này là tiền lãi của nhiều khoản tiền khác nữa chứ không chỉ riêng khoản vay 11.000.000 đồng. Phía chị H xác nhận có vay nhưng cho rằng đã trả bà Ph xong số tiền cả gốc và lãi theo như thỏa thuận.

Đối với khoản tiền vay thứ hai: Ngày 26/8/2014 bà Ph lại cho chị H vay số tiền 90.000.000 đồng. Theo bà Ph thì số tiền vay này hai bên không thỏa thuận thời hạn vay cụ thể mà chỉ nói khi nào cần bà Ph đòi thì chị H phải trả nợ. Bà Ph xác định sau khoảng hơn 1 năm thì bà đã đòi nhưng chị H không trả nợ. Về lãi suất bà xác định cho vay với lãi suất 1%/tháng và chị H đã trả cho bà số tiền lãi tương ứng của 01 năm. Về phía chị H cho rằng chị không vay của bà Ph số tiền này mà đây là khoản tiền cộng dồn của nhiều khoản nợ khác cộng vào. Chị cũng xác định đã trả bà Ph xong khoản nợ này cả gốc và lãi. Thấy rằng phía chị H cho rằng không vay của bà Ph số tiền 90 triệu đồng nhưng căn cứ vào giấy vay nợ mà bà Ph cung cấp, căn cứ vào lời khai của bà Ph, lời khai của chị H ngày 27/6/2019 thì xác định được giữa bà Ph với chị H có thỏa thuận thiết lập và thực hiện hai hợp đồng vay tiền vào các ngày 22/10/2010 với số tiền 11.000.000 đồng và ngày 26/8/2014 với số tiền 90.000.000 đồng. Phía chị H đã nhận số tiền vay nhưng không chứng minh được đã trả nợ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Ph, buộc chị H phải trả bà Ph số tiền đã vay.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện thì cả hai hợp đồng này đến khi bà Ph khởi kiện tại Tòa án đều đã hết thời hiệu khởi kiện về hợp đồng theo quy định tại Điều 429 của BLDS. Nay bà Ph có yêu cầu đòi số tiền nợ gốc nên xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là tranh chấp kiện đòi tài sản theo như hướng dẫn tại khoản 3

Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 3/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3]. Về số tiền gốc đã trả: Phía chị H cho rằng đã trả hết cả số tiền gốc và lãi nhưng chị không có căn cứ để chứng minh. Chị H có giao nộp một vi băng là bản Video ghi lại cuộc nói chuyện giữa chị với bà Ph, nhưng thấy rằng nội dung đoạn Video này tuy có có đoạn bà Ph nói chị H đã trả tiền gốc nhưng không thể hiện được là chị H đã trả khoản tiền gốc cụ thể nào. Là tiền gốc của hai khoản vay mà bà Ph kiện đòi hay tiền gốc của khoản vay nào khác. Phía bà Ph không thừa nhận bà nói chị H đã trả tiền gốc của 02 khoản vay mà bà đang kiện đòi. Phía bà Ph cung cấp được chứng cứ là 02 giấy vay nợ đã được chị H thừa nhận là chữ viết, chữ ký của chị H. Bà Ph cũng cung cấp được chứng cứ là các giấy vay tiền mà chị H đã gạch xóa để chứng minh cho việc bà Ph khai nếu có trả tiền rồi thì giấy vay sẽ bị gạch xóa hay hủy bỏ. Như vậy với lập luận về đánh giá chứng cứ như trên, xác định chị H chưa trả cho bà Ph số tiền nợ gốc đã vay với số tiền 101.000.000 đồng. Nay bà Ph có yêu cầu đòi nợ cần chấp nhận yêu cầu, buộc chị H có nghĩa vụ phải trả bà Ph số nợ đã vay này.

Ngoài yêu cầu như trong đơn khởi kiện các đương sự không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Ph được chấp nhận nên bà Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị H phải chịu án phí đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 184 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466, 166 của Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 3/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Doãn Thị Ph đòi chị Phạm Thị H phải trả nợ số tiền đã vay.

2. Buộc chị Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả bà Doãn Thị Ph số tiền nợ gốc 101.000.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu đồng) theo các giấy vay tiền lập ngày 22/10/2010 và giấy vay tiền lập ngày 26/8/2014 giữa bà Ph với chị H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí: Bà Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Ph số tiền 2.525.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002987 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Chị H phải chịu 5.050.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - H Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ, ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Tại Ph nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thực, bà Nguyễn Thị Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 37/2019/TLST-DS ngày 11/06/2019 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” giữa;

Nguyên đơn: Bà Doãn Thị Ph, sinh năm 1954.

Cư trú: Thôn Yên Lâm, xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Trại Đường, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào chứng cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN,
BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

I. Về quan hệ pháp luật:

Quan hệ pháp luật “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

II. Về áp dụng pháp luật:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 184 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466, 166 của Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 3/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

III. Về nội dung giải quyết:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Doãn Thị Ph đòi chị Phạm Thị H phải trả nợ số tiền đã vay.

2. Buộc chị Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả bà Doãn Thị Ph số tiền nợ gốc 101.000.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu đồng) theo các giấy vay tiền lập ngày 22/10/2010 và giấy vay tiền lập ngày 26/8/2014 giữa bà Ph với chị H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí: Bà Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Ph số tiền 2.525.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002987 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Chị H phải chịu 5.050.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thực

Nguyễn Thị Chung

Nguyễn Sỹ Cây

